

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 538/2013/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Về việc Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND Số: 31/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 129/2010/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 154/2010/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 43/TTr-SGTVT ngày 06/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Đối với xe ô tô chở khách:

- a) Tuyến cự ly đến 50 km: 850 đồng/ghé
- b) Tuyến cự ly từ 51 km – 100 km: 1.350 đồng/ghé
- c) Tuyến cự ly từ 101 km – 500 km: 1.750 đồng/ghé
- d) Tuyến cự ly từ 501 km trở lên: 2.750 đồng/ghé
- e) Tuyến xe buýt: 450 đồng/chỗ thiết kế.

2. Đối với xe ghé bến đón trả khách: Mức thu bằng 20% giá dịch vụ xe ra, vào bến của các tuyến có cự ly tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này. Số ghé xe được tính theo số ghé được ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

3. Đối với những xe ô tô bố trí giường nằm, giá dịch vụ xe ra, vào bến được tính tăng 20% so với giá đã quy định đối với từng loại bến, tương ứng với các cự ly quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô quy định tại khoản 1 Điều này là mức giá áp dụng đối với quy chuẩn bến xe loại 3 (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng), được tính bằng 100%, các loại bến xe còn lại được tính như sau:

- a) Bến xe loại 1: Giá dịch vụ xe ra, vào bến được tính bằng 110% bến xe loại 3;
- b) Bến xe loại 2: Giá dịch vụ xe ra, vào bến được tính bằng 105% bến xe loại 3;
- c) Bến xe loại 4: Giá dịch vụ xe ra, vào bến được tính bằng 95% bến xe loại 3;
- d) Bến xe loại 5: Giá dịch vụ xe ra, vào bến được tính bằng 90% bến xe loại 3;
- e) Bến xe loại 6: Giá dịch vụ xe ra, vào bến được tính bằng 85% bến xe loại 3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hạnh